

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Lọ 100 viên: 130 x 43 mm.

CÔNG THỨC

- Cao khô Kim Tiền Thảo (Extractum siccum Desmodii styracifolii)120 mg (tương đương dược liệu khô Kim Tiền Thảo 1,2 g)
- Tá dược:vừa đủ 1 viên bao phim.

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SĐK:

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

CTCP DPOL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN.
Sân xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quà, Q.12, TP.HCM, VN.

Lọ 100 viên bao phim

Kim Tiền Thảo

PMC

COMPOSITION

- Desmodium styracifolium dry extract (Extractum siccum Desmodii styracifolii)120 mg (equivalent to Desmodium styracifolium 1.2 g)
- Excipients:sqf 1 film coated tablet.

INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS

Please read the leaflet inside.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE

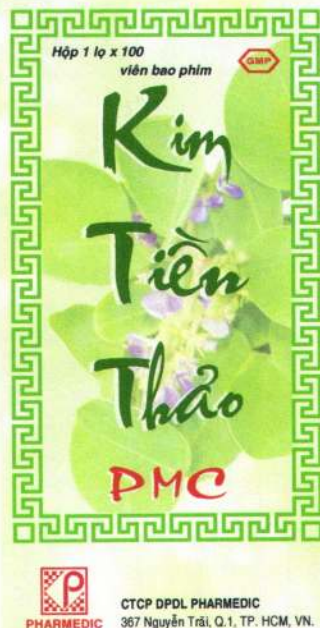
SPECIFICATION: Manufacturer's.

Reg.No.: DO NOT STORE OVER 30°C.

PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP-WHO norms
1/67 Nguyễn Văn Quà Street, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Hộp 1 lọ x 100 viên: 85 x 45 x 45 mm.



CÔNG THỨC

- Cao khô Kim Tiền Thảo (Extractum siccum Desmodii styracifolii)120 mg (tương đương dược liệu khô Kim Tiền Thảo 1,2 g)
- Tá dược:vừa đủ 1 viên bao phim

CHỈ ĐỊNH

Phòng và điều trị sỏi đường tiết niệu, sỏi thận, viêm bể thận, viêm túi mật.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG

- Uống mỗi lần 5 viên, ngày 3 lần.
- Uống nhiều nước trong thời gian điều trị.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dùng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người tiểu đường, tiểu nhạt, thiếu máu, âm hư hạo khát.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

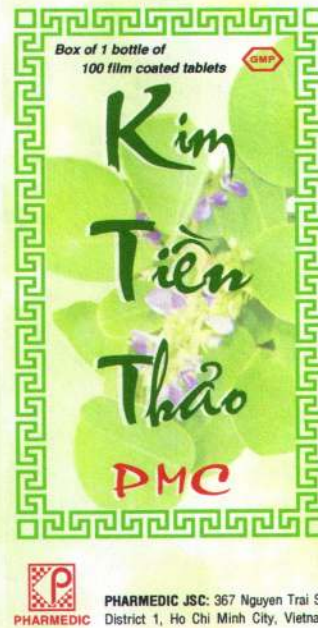
TIÊU CHUẨN: TCCS

SĐK:

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

Sân xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quà, Q.12, TP.HCM-VN.



COMPOSITION

- Desmodium styracifolium dry extract (Extractum siccum Desmodii styracifolii)120 mg (equivalent to Desmodium styracifolium 1.2 g)
- Excipients:sqf 1 film coated tablet

INDICATIONS

Prevention and treatment of urinary tract stones, nephrolithiasis, pyelonephritis, cholecystitis.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

- 5 tablets each other, 3 times daily.
- Drink a lot of water during treatment duration.

CONTRAINDICATIONS

- Hypersensitivity to any components of the drug.
- Patients with diabetes mellitus, diabetes insipidus, anemia, yin deficiency causing thirst.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE

FOR MORE INFORMATION, CONSULT YOUR PHYSICIAN.

SPECIFICATION: Manufacturer's

Reg.No.: DO NOT STORE OVER 30°C.

Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP - WHO norms: 1/67 Nguyễn Văn Quà St., Dist. 12, HCMC, VN.

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12/...6.../2014

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2013

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

ĐS. Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Hộp 1 lọ x 100 viên: 105 x 45 x 65mm.

CÔNG THỨC

- Cao khô Kim Tiền Thảo (Extractum siccum Desmodii styracifolii) 120 mg
(tương đương được liệu khô Kim Tiền Thảo 1,2 g)
- Tá dược: vừa đủ 1 viên bao phim.

CHỈ ĐỊNH

Phòng và điều trị sỏi đường tiết niệu, sỏi thận, viêm bể thận, viêm túi mật.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG

- Uống mỗi lần 5 viên, ngày 3 lần.
- Uống nhiều nước trong thời gian điều trị.

Số lô SX:

Ngày SX:

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người tiểu đường, tiểu nhạt, thiếu máu, âm hư hỏa khát.

HD:

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SĐK:

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim



Kim Tiền Thảo
PMC



CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quà, Q.12, TP.HCM, VN.

Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim

Kim Tiền Thảo
PMC

COMPOSITION

- Desmodium styracifolium dry extract (Extractum siccum Desmodii styracifolii) 120 mg
(equivalent to Desmodium styracifolium 1.2 g)
- Excipients: sqf 1 film coated tablet.

INDICATIONS

Prevention and treatment of urinary tract stones, nephrolithiasis, pyelonephritis, cholecystitis.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

- 5 tablets each other, 3 times daily.
- Drink a lot of water during treatment duration.

CONTRAINDICATIONS

- Hypersensitivity to any components of the drug.
- Patients with diabetes mellitus, diabetes insipidus, anemia, yin deficiency causing thirst.

SPECIFICATION: Manufacturer's

Reg. No.:

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

DO NOT STORE OVER 30°C.

Box of 10 blisters x 10 film coated tablets



Kim Tiền Thảo
PMC



PHARMEDIC PHARMACEUTICAL MEDICINAL JOINT STOCK COMPANY: 367 Nguyễn Trãi St., Dist. 1, HCMC, VN.
Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP-WHO norms: 1/67 Nguyễn Văn Quà St., Dist. 12, HCMC, VN.

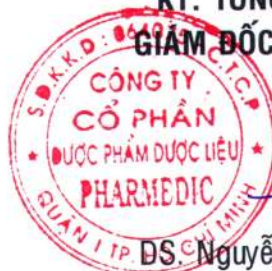
Kim Tiền Thảo
PMC

Nhãn vỉ x 10 viên .Kích thước: 93 x 40 mm.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2013

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



ĐS. Nguyễn Thị Thúy Vân

Kim Tiền Thảo PMC

Cao Khô Kim Tiền Thảo
120 mg

SĐK:

CTCP DPDL PHARMEDIC
PHARMEDIC TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kim Tiền Thảo PMC

Desmodium styracifolium dry
extract 120 mg

Reg.No:

PHARMEDIC JSC
Ho Chi Minh City, Vietnam.

Kim Tiền Thảo PMC

Cao Khô Kim Tiền Thảo
120 mg

SĐK:

CTCP DPDL PHARMEDIC
PHARMEDIC TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kim Tiền Thảo PMC

Desmodium styracifolium dry
extract 120 mg

Reg.No:

PHARMEDIC JSC
Ho Chi Minh City, Vietnam.

Kim Tiền Thảo PMC

Cao Khô Kim Tiền Thảo
120 mg

SĐK:

CTCP DPDL PHARMEDIC
PHARMEDIC TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kim Tiền Thảo PMC

Desmodium styracifolium dry
extract 120 mg

Reg.No:

PHARMEDIC JSC
Ho Chi Minh City, Vietnam.

HD:

Số lô SX:

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Tờ hướng dẫn sử dụng.
Kích thước: 162 x 70 mm.

Mặt sau

KIM TIẾN THẢO PMC
viên bao phim PHARMEDIC

CÔNG THỨC

- Cao khô Kim Tiến Thảo (Extractum siccum Desmodii styracifolii) 120 mg
(tương đương dược liệu khô Kim Tiến Thảo 1,5 g)
- Tá dược: Povidon, Magnesi stearat, Talc, Natri starch glycolat, Avicel, Tinh bột ngô, Methocel, Polyethylen glycol 6000, Titan dioxyd, Xanh patent V, Nâu HT, Triethyl citrat vừa đủ 1 viên bao phim.

CHỈ ĐỊNH
Phòng và điều trị sỏi đường tiết niệu, sỏi thận, viêm bể thận, viêm túi mật.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG

- Uống mỗi lần 5 viên, ngày 3 lần.
- Uống nhiều nước trong thời gian điều trị.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người tiểu đường, tiểu nhạt, thiếu máu, âm hư hỏa khát.

LƯU Ý - THẬN TRỌNG
Người bị đau dạ dày nên uống lúc no.

TƯƠNG TÁC THUỐC
Chưa thấy báo cáo.

PHỤ NỮ MANG THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ
Chưa thấy báo cáo.

TÁC ĐỘNG CỦA LÁI XE KHI VẬN HÀNH MÁY MÓC
Chưa thấy báo cáo.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN
* Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: Chưa thấy báo cáo

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Từ lâu, Kim Tiến Thảo đã được đưa vào được điển Trung Quốc với tên Thạch Lâm Thông (gồm 2 dạng: nguyên liệu và chế phẩm). Y học cổ truyền Trung Quốc xem Kim Tiến Thảo là thuốc uống lý tưởng dùng chữa trị các bệnh kết sỏi ở hệ thống tiết niệu, làm tiêu viêm, giảm đau...
- Theo nghiên cứu y học hiện đại, Kim Tiến Thảo có tác dụng lợi tiểu, lợi mật, chống viêm, giãn mạch, hạ huyết áp. Do tác dụng lợi tiểu, các phân tử nhỏ như calci oxalat và calci phosphat bị cuốn theo dòng nước tiểu, điều này làm giảm sự ngưng tụ và ngăn chặn sự gia tăng kích thước của các loại sỏi được hình thành trong ống thận. Bên cạnh đó, Kim Tiến Thảo có đặc tính chống viêm, làm giảm nhiễm trùng đường tiểu và viêm, phù nề niệu quản, tạo điều kiện tốt để đẩy sỏi ra, và làm giảm các triệu chứng đau khi đi tiểu hoặc đi tiểu thường xuyên, phù nề.

DƯỢC LÝ HỌC: Chưa thấy báo cáo.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

TRÌNH BÀY

- Hộp 1 lọ x 100 viên bao phim.
- Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại nhà máy GMP - WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quế, Q.12, TP.HCM, Việt Nam.

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



ĐS. Nguyễn Thị Thúy Vân